

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh P**

Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày 08-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hoà

Ông Vũ Huy Trí

Bà Nguyễn Thị Đông Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 24/02/2023 đối với bị cáo sau:

Đặng Văn Q. Sinh ngày 22/4/1988 tại Thiệu H, thành phố T. Nơi thường trú: 38 Phú Th, phường P, thành phố T, tỉnh T; Chỗ ở: 25 Đông Đ, tổ 4, phường Tây S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 12/12; Con ông Đặng Xuân Th, sinh năm 1961 và bà Đinh Thị L sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1996 chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 14/4/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đào Văn Thắng, Luật sư VPLS Mai Nguyễn, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Bị hại:*

- Chị Văn Thị Hồng P, sinh năm 1975. Địa chỉ: tổ 14, phường An Ph, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Thái Xuân B, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn An Thượng 3, xã Song A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Chị Trương Thị Cẩm H, sinh năm 1978. địa chỉ: thôn An Xuân 3, xã Xuân A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Chị Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn Tân H, xã Tân A, huyện ĐăkP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Lê Thị Cẩm V**, sinh năm 1996. Địa chỉ: 25A Đồng Đ, tổ 1, phường Tây S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người làm chứng:*

- Anh **Văn Công Ng**, sinh năm 1987. Địa chỉ: tổ 1, phường Tây S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Chị **Lê Thị Cẩm V1**, sinh năm 1991. Địa chỉ: 25A Đồng Đ, phường Tây S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn Q làm việc tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch An Khê từ tháng 9/2019 với vị trí là nhân viên quan hệ khách hàng cá nhân, thực hiện tìm kiếm và tư vấn khách hàng về các sản phẩm và dịch vụ tài chính ngân hàng. Từ vị trí công tác tại ngân hàng, Đặng Văn Q quen biết với chị Trương Thị Cẩm H, anh Thái Xuân B, chị Văn Thị Hồng P và chị Nguyễn Thị Cẩm D là các khách hàng sử dụng dịch vụ tài chính của Ngân hàng Á Châu (ACB). Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2020 đến cuối tháng 10/2020, Đặng Văn Q nhiều lần vay tiền của anh Thái Xuân B, chị Văn Thị Hồng P và chị Nguyễn Thị Cẩm D để cho khách hàng của Q vay lại đáo hạn ngân hàng. Trong các lần vay tiền này Q đều trả tiền gốc, tiền lãi đầy đủ và đúng hạn nên đã tạo được sự tin tưởng của các cá nhân trên. Đến ngày 06/11/2020, mặc dù không có khách hàng nào liên hệ vay tiền của Q để đáo hạn ngân hàng, nhưng để có tiền sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân của mình nên Q đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại bằng cách dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối là cần tiền cho khách hàng vay lại đáo hạn ngân hàng, sẽ trả mức lãi suất cao. Do vậy, trong thời gian từ ngày 06/11/2020 đến ngày 25/11/2021, với thủ đoạn nêu trên, Q đã làm cho chị Trương Thị Cẩm H, anh Thái Xuân B, chị Văn Thị Hồng P và chị Nguyễn Thị Cẩm D tin là thật, đã cho Q vay tổng số tiền là 4.250.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của 04 cá nhân trên, Q đã chiếm đoạt sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân, cắt liên lạc và bỏ trốn về quê. Cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt số tiền 700.000.000 đồng của chị Văn Thị Hồng P:

Vào khoảng tháng 10/2020, Đặng Văn Q biết thông tin chị Văn Thị Hồng P có làm dịch vụ cho vay đáo hạn nên đã đặt vấn đề với chị P cho Q vay tiền để đáo hạn cho khách hàng của Q. Khoảng tháng 10/2020, chị P đã cho Q vay 02 lần, sau đó Q đã trả gốc và lãi đầy đủ. Tiếp đó, ngày 23/11/2020, Q gọi điện đưa ra thông tin

gian dối cho chị P là có khoản vay cần đáo hạn với số tiền 1.500.000.000 đồng và đề nghị chị P cho vay tiền, chị P đồng ý. Sau đó, chị P đi cùng với anh **Văn Công Ng** (sinh năm: 1987, trú tại: Tổ 01, phường Tây S, thị xã A, tỉnh Gia Lai) đến trước khách sạn Hương Bình (tổ 3, phường Tây S, thị xã A, tỉnh Gia Lai) đưa cho Q số tiền 1.500.000.000 đồng. Việc giao nhận bằng tiền mặt, Q có viết giấy mượn tiền và đưa chị P giữ. Q hẹn đến ngày 24/11/2020 sẽ trả lại số tiền trên cho chị P. Ngày 24/11/2020, chị P điện thoại yêu cầu Q trả tiền thì Q hẹn chị P đến trước khách sạn Hương Bình và trả cho chị P số tiền 300.000.000 đồng. Số tiền còn lại Q hẹn đến ngày 25/11/2020 sẽ trả cho chị P. Ngày 25/11/2020, Q gặp chị P tại trước khách sạn Hương Bình và trả cho chị P số tiền 500.000.000 đồng. Còn lại số tiền 700.000.000 đồng, Q đã chiếm đoạt sử dụng tiêu xài vào mục đích cá nhân.

2. Chiếm đoạt số tiền 900.000.000 đồng của anh Thái Xuân B:

Giữa anh Thái Xuân B và Đặng Văn Q có mối quan hệ vay mượn tiền để Q làm dịch vụ đáo hạn ngân hàng từ thời gian tháng 9/2020 đến cuối tháng 10/2020, trong thời gian này, Q trả tiền gốc và tiền lãi đầy đủ cho anh B. Ngày 25/11/2020, khi Q gặp và trả khoản tiền 500.000.000 đồng cho chị Văn Thị Hồng P thì Q tiếp tục hỏi mượn chị Văn Thị Hồng P số tiền 900.000.000 đồng để đáo hạn cho khách nhưng chị P không đồng ý đưa tiền trực tiếp cho Q mà yêu cầu Q đưa khách hàng đến gặp trực tiếp và nhận tiền từ chị P. Do lúc này, Q không có khách hàng cần đáo hạn nên Q gặp anh B và nói “*Cần khoản đáo hạn ngân hàng số tiền lớn, số tiền của anh không đủ*” và nói anh B gặp chị P vay tiền do Q đã nói chị P rồi, Q hứa hẹn sẽ trả tiền lãi chênh lệch cao hơn cho anh B, do tin tưởng là thật nên anh B đồng ý. Sau đó, Q chở anh B đến Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh An Khê gặp chị P để vay số tiền 900.000.000 đồng. Do chị P yêu cầu cả vợ chồng anh B viết giấy vay tiền nên Q chở anh B về nhà tại thôn An Thượng 3, xã Song An, thị xã A, tỉnh Gia Lai đón chị Nguyễn Thị Ri (là vợ anh B) và đến gặp chị P. Vợ chồng anh B đã viết giấy vay tiền với chị P. Sau đó, chị P đã cho anh B vay số tiền 900.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, anh B đã chuyển khoản vào số tài khoản số 2020206688 tại ACB - PGD An Khê của chị Nguyễn Thị Ri số tiền 200.000.000 đồng và giữ số tiền mặt 700.000.000 đồng. Anh B và chị Ri đến trước Khách sạn Hương Bình gặp Q. Anh B đưa cho Q số tiền 700.000.000 đồng và dùng Internet Banking chuyển từ tài khoản số 2020206688 của chị Ri sang tài khoản số 0081001256086 của Đặng Văn Q mở tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền 200.000.000 đồng, tổng cộng là 900.000.000 đồng. Q hẹn đến ngày 27/11/2020 sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho anh B. Tuy nhiên, Q đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên, đến hạn trả tiền, Q cắt liên lạc với anh B và bỏ trốn.

3. Chiếm đoạt của chị Trương Thị Cẩm H số tiền 600.000.000 đồng:

Khoảng 17h00' ngày 25/11/2020, Đặng Văn Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81A - 193.85 đến nhà chị Trương Thị Cẩm H tại thôn An Xuân 3, xã Xuân An, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Lúc này, có một mình chị H ở nhà, Q đưa ra thông tin gian

dối là cần tiền đáo hạn ngân hàng và đặt vấn đề vay số tiền 600.000.000 đồng và hẹn 02 ngày sẽ trả lại nhưng chị H nói để hỏi ý kiến chồng. Một lúc sau, anh Nguyễn Văn Tèo (sinh năm: 1972, trú tại: Thôn An Xuân 3, xã Xuân An, thị xã A, tỉnh Gia Lai) là chồng chị H về nhà. Lúc này, Q tiếp tục hỏi mượn tiền để đáo hạn ngân hàng. Do biết Q là nhân viên Ngân hàng ACB đã làm hồ sơ vay tiền cho vợ chồng chị H nên khi Q nói vay tiền đáo hạn thì vợ chồng chị H tin tưởng Q và đồng ý cho vay tiền. Sau đó, chị H lấy số tiền 450.000.000 đồng đưa cho Q và mở ứng dụng Internet Banking của tài khoản số 8555157, mở tại Ngân hàng ACB để chuyển số tiền còn lại cho Q. Trong lúc chị H đang thực hiện chuyển tiền trên điện thoại thì Q nói “*Đưa em nhập cho nhanh*”. Sau đó, Q lấy điện thoại của chị H và chuyển số tiền 150.000.000 đồng từ tài khoản của chị H đến số tài khoản số 0081001256086 của Đặng Văn Q mở tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi nhận đủ tiền, chị H đưa Q một quyển vở học sinh, lật sang trang cuối cùng và yêu cầu Q viết giấy nên Q viết “*Giấy Vay Tiền*” hẹn đến ngày 27/11/2020 sẽ trả lại số tiền cho chị H. Sau đó, Q đã chiếm đoạt số tiền trên, cắt liên lạc với chị H rồi bỏ trốn.

4. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Cẩm D số tiền 2.050.000.000 đồng:

Vào khoảng tháng 8/2020, Đặng Văn Q quen biết chị Nguyễn Thị Cẩm D thông qua một người bạn của chị D. Sau đó, Q đặt vấn đề với chị D hợp tác góp tiền với Q để Q cho khách hàng của Q vay đáo hạn ngân hàng. Chị D đồng ý, hai bên thỏa thuận lãi suất Q trả cho chị D là 1.200 đồng/01 triệu/ngày. Thời gian sau đó, Q đã nhiều lần vay tiền của chị D, các lần vay tiền này Q đã trả gốc, lãi đầy đủ, đúng hẹn. Từ ngày 06/11/2020 đến nay 25/11/2020, mặc dù lúc này không còn làm đáo hạn ngân hàng cho khách nhưng Q vẫn đưa ra thông tin gian dối có khách hàng cần vay tiền để đáo hạn ngân hàng, làm chị D tin tưởng là thật và cho Q vay tổng số tiền 2.050.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 06/11/2020, Q vay số tiền 200.000.000 đồng, viết giấy vay tiền, hẹn ngày 06/12/2020 trả.

- Ngày 19/11/2020, Q vay số tiền 200.000.000 đồng, viết giấy vay tiền, hẹn ngày 19/12/2020 trả.

- Ngày 23/11/2020, Q tiếp tục đưa ra thông tin gian dối có khách cần tiền đáo hạn ngân hàng với số tiền 1.450.000.000 đồng, Q hỏi vay số tiền trên của chị D, lãi suất Q hứa sẽ trả cho chị D là 1.200 đồng/01 triệu/ngày, thời hạn vay là 30 ngày. Tin tưởng Q nói là thật nên chị D đã tiếp tục đồng ý cho Q vay số tiền 1.450.000.000 đồng. Chiều ngày 24/11/2020, chị D đến Ngân hàng Agribank - Chi nhánh An Khê để rút tiền đưa cho Q vay nhưng ngân hàng này hết tiền mặt. Chị D thông tin việc này cho Q thì Q nói để Q gọi cho khách vay xem có chuyển khoản được không. Sau đó Q gọi điện lại cho chị D và nói chị D chuyển khoản số tiền trên cho khách là **Lê Thị Cẩm V1** (sinh năm: 1991, trú tại: 25 Đống Đa, tổ 4, phường Tây S, thị xã A, tỉnh Gia Lai, là chị vợ của Q). Q nhắn tin cho chị D số tài khoản 8794477 mở tại

Ngân hàng ACB của chị **Lê Thị Cẩm V1** và nói Vân là khách hàng vay tiền.Q nhận tin chị D chuyển tiền ghi nội dung “*thanh toán tiền mua sản lát*” đểQ làm chứng từ vay cho hợp thức. Chị D tin là thật nên đã chuyển số tiền 1.200.000.000 đồng từ tài khoản của chị D số 5015205000746 đến tài khoản của chị Vân số 8794477. Chiều tối ngày 24/11/2020,Q đến nhà chị D, chị D đưa choQ 250.000.000 đồng tiền mặt còn lại.Q viết giấy vay tiền với chị D số tiền 1.450.000.000 đồng và hẹn đến ngày 24/12/2020 sẽ trả tiền gốc và lãi.

- Ngày 25/11/2020,Q đến nhà chị D tiếp tục đưa ra thông tin gian dối có khách hàng đã vay 200.000.000 đồng của xã hội đen lãi suất cao nên người này muốn vay tiền củaQ để trả cho họ nhằm giảm bớt tiền lãi.Q hỏi chị D vay số tiền 200.000.000 đồng, chị D tin là thật nên đồng ý choQ vay.Q viết giấy vay tiền với chị D số tiền 200.000.000 đồng và hẹn đến ngày 25/12/2020 sẽ trả tiền gốc và lãi.

Đến ngày 27/11/2020, nghe tinQ đã bỏ trốn, chị D điện thoại nhiều lần choQ nhưng không liên lạc được. Chị D tìm đến nhà **Lê Thị Cẩm V1** mới biết Vân là chị vợ củaQ và không phải là khách hàng cần vay tiền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã thu thập các tài liệu liên quan đến các giao dịch chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của Đặng Văn Q, xác định:

Ngày 26/11/2020, Đặng Văn Q chuyển từ tài khoản ngân hàng củaQ số 0081001256086 đến tài khoản ngân hàng số 060101132962 của ông Diệp Văn Có (sinh năm: 1938, trú tại: 329/42 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) số tiền là: 120.000.000 đồng; chuyển đến tài khoản ngân hàng số 1014831949 của bà Nguyễn Thị Phong (sinh năm: 1968, trú tại: Khu 5, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ) số tiền là: 750.000 đồng; chuyển đến tài khoản ngân hàng số 1013568322 của chị Cao Thị Mai (sinh năm: 1997, trú tại: Thôn Cẩm Tú, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn, tỉnh T) số tiền là 20.000.000 đồng; chuyển đến tài khoản ngân hàng số 1015376279 của chị Nguyễn Thị Ngân Hà (sinh năm: 1998, trú tại: 19 Nguyễn Du, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh) số tiền là 5.000.000 đồng. Ngày 27/11/2020, Đặng Văn Q chuyển từ tài khoản ngân hàng củaQ số 0081001256086 đến tài khoản ngân hàng số 1014001713, của anh Đặng Chương Hiếu (sinh năm: 2000, trú tại: Khóm 6, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) số tiền là 20.000.000 đồng. Từ ngày 08/12/2020 đến 31/12/2020, Đặng Văn Q sử dụng số tiền chiếm đoạt của các bị hại chuyển khoản cho chị Trương Thị Cẩm H 22 lần với tổng số tiền là 5.850.000 đồng. Từ ngày 09/12/2020 đến 31/12/2020, Đặng Văn Q chuyển khoản cho chị Nguyễn Thị Cẩm D 22 lần với tổng số tiền là 11.150.000 đồng. Ngày 14/01/2021 và ngày 16/01/2021, Đặng Văn Q chuyển khoản cho chị Nguyễn Thị Ri (vợ anh Thái Xuân B) số tiền là 1.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 40/CSHS ngày 23/02/2021; số 64/CSHS ngày 01/4/2021, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công

an tỉnh Gia Lai giám định chữ viết, chữ ký của Đặng Văn Q tại các giấy vay tiền do các bị hại giao nộp. Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai có các Kết luận giám định số 182/KLGD ngày 12/3/2021; số 254/KLGD ngày 16/4/2021, kết luận: Chữ viết, chữ ký trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ viết, chữ ký của Đặng Văn Q trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn Q khai nhận, số tiền chiếm đoạt của các bị hại, Q đã đưa cho một đối tượng tên Maki để đầu tư kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên, Q không đưa ra được thông tin về nhân thân, lai lịch của đối tượng Maki, không chứng minh được tiền đã đưa cho ai, hình thức giao nhận tiền như thế nào, không xác định được tiền sử dụng đầu tư cho dự án bất động sản nào, ở đâu.

* Dân sự: Các bị hại yêu cầu Đặng Văn Q bồi thường lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Đến nay, Đặng Văn Q chưa bồi thường cho các bị hại.

* Vật chứng: Không.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 17/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS

2. Diễn biến tại phiên tòa:

* Bị cáo đồng ý cáo trạng truy tố tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử bị cáo Đặng Văn Q mức án từ 15 đến 16 năm tù

- Về dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho các bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt: Trương Thị Cẩm H 600.000.000 đồng, anh Thái Xuân B 900.000.000 đồng, chị Văn Thị Hồng P 700.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Cẩm D 2.050.000.000 đồng.

Ông Đặng Xuân Thuỷ là cha bị cáo Q đã nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Do đó cần bảo thủ số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

- Về vật chứng: không

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Đào Văn Thắng: Đồng ý cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo không nhận tội, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã nhận tội, thành khẩn khai báo, tác động cha bị cáo bồi thường 1 phần thiệt hại cho bị hại, cha bị cáo được tặng thưởng nhiều Bằng khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

* Các bị hại yêu cầu bị cáo trả số tiền chiếm đoạt. Về hình phạt đề nghị xử bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đặng Văn Q là nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, chi nhánh Gia Lai - phòng giao dịch An Khê. Thời gian làm việc tại Ngân hàng, Q quen biết chị Văn Thị Hồng P, anh Thái Xuân B và Nguyễn Thị Cẩm D, là các khách hàng có phát sinh giao dịch với ngân hàng và chị Trương Thị Cẩm H. Khoảng thời gian từ đầu năm 2020 đến cuối tháng 10/2020 Q nhiều lần vay tiền của chị P, chị D, anh B để đáo hạn Ngân hàng cho khách hàng. Các lần vay tiền này, Q đều trả gốc và lãi đầy đủ. Tuy nhiên, đến ngày 6/11/2020, mặc dù không có khách hàng liên hệ vay tiền để đáo hạn ngân hàng, nhưng Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các bị hại bằng cách đưa ra thông tin gian dối cần tiền để làm dịch vụ đáo hạn ngân hàng, hứa hẹn trả lãi suất cao, làm cho các bị hại tin tưởng, đưa tiền và sau đó bị Q chiếm đoạt, cắt đứt liên lạc rồi bỏ trốn. Chỉ trong thời gian từ ngày 6/11/2020 đến ngày 25/11/2020, Q đã chiếm đoạt của chị P số tiền 700.000.000 đồng, anh B số tiền 900.000.000 đồng, chị D số tiền 2.050.000.000 đồng, chị H 600.000.000 đồng. Tổng cộng 4.250.000.000 đồng.

Như vậy, vì mục đích tiêu xài cá nhân, Đặng Văn Q đã dùng thủ đoạn gian dối làm các bị hại tin tưởng giao tiền và bị Q chiếm đoạt 4.250.000.000 đồng. Hành vi của Đặng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố.

Giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có nợ chị Văn Thị Hồng P 700.000.000 đồng, anh Thái Xuân B 900.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Cẩm D 2.050.000.000 đồng, chị Trương Thị Cẩm H 600.000.000 đồng, nhưng cho rằng đây là giao dịch dân sự, quá trình vay mượn có trả lãi cho các bị hại, nên không đồng ý cáo trạng truy tố bị cáo tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã nói dối các bị hại vay tiền để đáo hạn cho khách vay ngân hàng

nên các bị hại đã cho bị cáo vay; bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận nên phải chịu mức án trong khung hình phạt tương xứng hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; tác động gia đình nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; cha bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[5] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chiếm đoạt; riêng anh Thái Xuân B yêu cầu ngoài khoản tiền mà bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt là 900.000.000 đồng, bị cáo phải trả cho anh số tiền 880.000.000 đồng, bị cáo đồng ý với yêu cầu này của anh **B**. Do đó buộc bị cáo Đặng Văn Q phải trả cho chị Văn Thị Hồng P 700.000.000 đồng, anh Thái Xuân B 1.780.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Cẩm D 2.050.000.000 đồng, chị Trương Thị Cẩm H 600.000.000 đồng. Tổng cộng 5.130.000.000 đồng

Đối với số tiền 30.000.000 đồng đã nộp theo **B** lai thu số 0001001 ngày 7/3/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai cần bảo thủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Đặng Văn Q

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

* Đối với đối tượng Maki: Đặng Văn Q khai nhận số tiền chiếm đoạt của các bị hại, Q đã đưa cho một đối tượng tên Maki để đầu tư kinh doanh bất động sản là không có căn cứ, vì Q không đưa ra được thông tin về nhân thân, lai lịch của đối tượng Maki, không chứng minh được tiền đã đưa ai, sử dụng trả cho dự án nào, ở đâu. Thời gian, Q huy động tiền là rất ngắn, ngay sau khi nhận tiền thì Q đã bỏ đi khỏi địa phương, chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên. Do vậy không có căn cứ xác minh đối tượng Maki.

* Đối với chị **Lê Thị Cẩm V1**: Đặng Văn Q có mượn số tài khoản của chị Vân để chị D chuyển 1.200.000.000 đồng, tuy nhiên sau đó chị Vân đã rút ra và đưa hết cho Q số tiền này. Chị Vân không biết nguồn gốc số tiền trên là do chị D chuyển cho Q, không biết mục đích chuyển tiền, không có sự bàn bạc với Q dùng thủ

đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của chị D. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

* Đối với chị **Lê Thị Cẩm V**: nộp vào tài khoản của Q số tiền 100.000.000 đồng để nhờ Q lên thành phố Pleiku mua nguyên liệu cho chị Vy để pha chế nước giải khát bán tại quán cà phê. Ngày 27/11/2020 đến ngày 30/11/2020, Q đã chuyển khoản trả lại cho chị Vy số tiền 100.000.000 đồng nêu trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

* Đối với ông Diệp Văn Có, bà Nguyễn Thị Phong, chị Cao Thị Mai, chị Nguyễn Thị Ngân Hà, anh Đặng Chương Hiếu: Là các cá nhân đứng tên chủ sở hữu các tài khoản ngân hàng được Đặng Văn Q sử dụng số tiền chiếm đoạt của các bị hại chuyển đến. Quá trình điều tra, xác định, thực tế các cá nhân trên không sử dụng những tài khoản ngân hàng này. Lý do, có người không mở tài khoản nhưng bị mất CMND, có người mở tài khoản nhưng bị mất thẻ hoặc có người mở tài khoản sau đó không sử dụng mà bán lại tài khoản cho người khác thông qua mạng xã hội. Do vậy, không truy tìm được chính xác cá nhân nào sử dụng các tài khoản nêu trên. Cơ quan điều tra không tiếp tục xác minh và không xử lý là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự xử:

Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải trả cho chị Văn Thị Hồng P 700.000.000 đồng, anh Thái Xuân B 1.780.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Cẩm D 2.050.000.000 đồng, chị Trương Thị Cẩm H 600.000.000 đồng.

Bảo thủ số tiền 30.000.000 đồng đã nộp theo **B** lai số 0001001 ngày 7/3/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Đặng Văn Q (Đặng Xuân Thủy nộp thay)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đặng Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 113.130.000 (Một trăm mười ba triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm

4. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu xét xử P thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VPCQ CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hồng